

THẮNG LỢI NGOẠI GIAO ĐẦU TIÊN CÓ TÍNH QUYẾT ĐỊNH CỦA CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1945-1946)

DINH XUÂN LÂM

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, nước Việt nam dân chủ cộng hòa ra đời, lời Tuyên Độc lập ngày 2-9 từ quảng trường Ba Đình vang vọng khắp năm châu bốn biển. Cũng từ đó dân ta bước vào một cuộc đấu tranh quyết liệt trên mặt trận ngoại giao với bè lũ thực dân Pháp dã tâm quay lại vũ trang tái xâm lược.

Đối thủ' chính lợi hại nhiều âm mưu, lăm thủ đoạn, cực kỳ ngoan cố trong vấn đề Đông Dương sau khi cách mạng thành công, thiết tưởng không phải ai khác là Mu-tê (Marius Moutet), đảng kỳ cựu của Đảng xã hội Pháp, từng là Bộ trưởng thuộc địa trong Chính phủ Mặt trận nhân dân (6-1936) do Blum (Léon Blum) cầm đầu, một chính phủ về thực chất vẫn nằm trong khuôn khổ chính quyền tư sản, để gần 10 năm sau trong hoàn cảnh nước Pháp vừa ra khỏi chiến tranh thì lại ra là Bộ trưởng Hải ngoại (về thực chất cũng là chuyên lo về số phận các thuộc địa cũ của Pháp), trong Chính phủ do Goanh (Félix Gouin) người của Đảng xã hội làm chủ tịch (1-1946). Một tháng trước đó, liền trong hai số báo *Dân chúng* (Le Populaire) cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội Pháp, ra vào các ngày 26 và 27 tháng 12 năm 1945, Mu-tê đã công khai tuyên bố, quan điểm của ông ta về vấn đề xứ thuộc địa Đông Dương. Khẳng định nước Pháp phải duy trì sự có mặt tại xứ này, đồng thời với mục đích lừa bịp mị dân, ông ta cũng nói rằng: "Tình hình hiện tại của Liên bang Đông Dương chỉ rõ rằng mọi cố gắng thông minh và rộng lượng của người Pháp ở các vùng này còn chưa đủ vậy người Pháp có nhiệm vụ phải sửa chữa, canh tân, hoàn thiện các phương pháp của họ, bằng mọi loại trừ mọi tư tưởng ích kỷ và mọi thành kiến chủng tộc". Nhưng về hai vấn đề quan trọng bậc nhất là thống nhất và độc lập của Việt Nam, ông ta có một quan điểm cứng rắn, khẳng định đặc điểm cơ bản của xứ Đông Dương là sự khác biệt, với 5 xứ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Cao Miên, Lào riêng biệt. Mu-tê không công nhận tính hợp pháp của Chính phủ Hồ Chí Minh, nhưng ông ta lại cho rằng chính phủ này là thỏa thuận với một số người lãnh đạo của Việt Minh, tuy rằng ông ta phản đối Mặt trận Việt Minh. "Đã tiến hành và tiếp tục hoạt động chống đối công khai với chính quyền Pháp" (!). Tháng 6, trong cuộc mít tinh của Đảng xã hội tại Rô-sen (La Rochelle), ông ta tuyên bố:

"Trước kia, khi còn là một chiến sĩ xã hội trẻ tuổi, tôi đã kêu gọi giai cấp công nhân đấu tranh tự giải phóng. Giờ đây giai cấp đó đã có phương tiện để tự giải phóng rồi. Nhiệm vụ chúng ta là mở rộng cuộc giải phóng đó bằng cách đấu tranh cho các dân tộc mà chúng ta có nhiệm vụ dạy dỗ và giúp đỡ"

Tư liệu Mu-tê, sự kiện chính trị 28, Bìa 3, Hồ sơ 87). Với những tư tưởng và chủ trương sắc mùi dân như vậy, không có gì là lạ nếu sau này Mu-tê là một người tích cực ủng hộ chủ trương tạo ra

một quốc gia tự trị ở Nam kỳ, và tại Hội nghị Phôngtenoblô (Fontainebleau) ông ta đã tố cáo cộng sản Pháp ủng hộ việc hợp nhất Nam kỳ vào Việt Nam, cho rằng đó là "một sai lầm to lớn" *chép của Mu-tê* về Hội nghị Phôngtenoblô, ngày 8-8-1946, Bộ Ngoại giao-Hồ sơ Các nước liên địa 36, Hồ sơ 15).

Thế nhưng có phải chỉ một mình Mu-tê như thế đâu ! Ngay trong lời mở đầu Hiến pháp nước Pháp được chứng duyệt bởi cuộc trưng cầu ý dân ngày 13-10-1946 cũng trình trọng ghi nhận

"Trung thành với sứ mệnh truyền thống, nước Pháp quyết tâm dẫn dắt các dân tộc mà nó nhiệm đi tới tự do tự quản lý lấy mình và dân chủ điều hành các công việc của họ".

Chính phủ Goanh lúc đó ngả về phe hữu, nhận viện trợ của Mỹ với những điều kiện do Mỹ đưa một mặt ra sức hạn chế từng bước ảnh hưởng của Đảng cộng sản, ngăn chặn tinh thần đấu tranh mở rộng cái cách dân chủ của giai cấp công nhân và nhân dân tiến bộ Pháp, mặt khác đối với Việt Đông Dương trước sau vẫn chủ trương quyền thống trị của đế quốc Pháp. Với sự thỏa thuận của Mỹ, từ tháng 1-1946 quân Pháp đã thay chân quân Anh ở miền nam Việt Nam. Hiệp ước Hoa-My ngày 28-2-1946 cho Pháp được quyền đem quân vào thay quân Tưởng ở miền Bắc. Mục đích của quốc Mỹ và phe hữu thỏa thuận cho Pháp chiếm lại Đông Dương là nhằm lôi kéo Anh-Pháp lập trận bao vây Liên Xô ở phía châu Âu, tạo điều kiện cho Tưởng. Giới Thạch tập trung lực lượng phó với cách mạng Trung Quốc, đồng thời dùng Pháp ngăn chặn làn sóng đấu tranh giải phóng tộc ở Đông Nam châu Á, hạn chế sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, cứu vãn quyền lợi của chủ đế quốc thế giới.

Nói rõ một số đặc điểm tình hình của đối phương như vậy để hình dung được chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, lúc đó đứng trước và đã bước cuộc đấu tranh ngoại giao trong những điều kiện muôn vàn khó khăn gian khổ như thế nào. Chưa nói rằng đối với đô đốc Đác-giăng-li-ơ (G. T. d'Argenlieu) nhận chức Cao ủy Đông Dương tháng 8-1945 đến tháng 2-1947 không phải là "con người của im lặng và khổ hạnh", mà là một tài phá giới, tinh ranh xảo quyệt, một chính khách nham hiểm, một "con người của dĩ vãng của sách thực dân" (Võ Nguyên Giáp- *Những chặng đường lịch sử*, 1977, tr. 436) thì vấn đề độc lập Việt Nam là không thể chấp nhận được, đối với ông ta nền tự trị của xứ Đông Dương chỉ có thể niếm trong mối quan hệ lệ thuộc chặt chẽ vào nước Pháp. Trong hoàn cảnh "thiên nan, vạn nan" vậy. Đảng và Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã nắm chắc xu thế phát triển củ hình, và tỏ ra vô cùng sáng suốt để có những quyết định nhanh chóng và chính xác. Chỉ thị *Định và chủ trương* ngày 3-3-1946 đã phân tích âm mưu xảo quyệt của bè lũ đế quốc và tay sai, và định quyết tâm nếu Pháp giữ chủ trương cho Đông Dương tự trị theo bản Tuyên ngôn ngày 24 3 năm 1945 mà thực chất là khôi phục lại chế độ thuộc địa ở Đông Dương thì "nhất định đánh, có thể đánh lâu dài theo lối du kích. Nhưng nếu Pháp công nhận Đông Dương tự chủ thì có thể (*Văn kiện Đảng 1945-1954* tập I, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, 1978, tr. 38-39). (nhấn mạnh: "Điều cốt tử trong khi mở cuộc đàm phán với Pháp không những không ngừng mở công việc sửa soạn sẵn sàng kháng chiến bất cứ lúc nào và ở đâu, mà còn hết sức xúc tiến vi soạn ấy và nhất định không để cho việc đàm phán với Pháp làm nhụt tinh thần quyết chiến củ tộc ta". Trên cơ sở nhất trí tán thành chủ trương Hòa để tiến ngày 6-3-1946, Chính phủ ta ký v diện Chính phủ Pháp bản Hiệp định sơ bộ đặt cơ sở cho việc đàm phán đi tới một hiệp ước

Hiệp định sơ bộ quy định chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một nước tự do, có Chính phủ, có Nghị viện, có quân đội, có tài chính riêng, ở trong Liên bang Đông Dương, và trong khối Liên hiệp Pháp; Chính phủ Pháp cũng cam kết thừa nhận những quyết định của một cuộc trưng cầu ý dân về vấn đề thống nhất ba kỳ. Điều đáng chú ý là ngay trong buổi ký kết, tại đại diện các phái đoàn Anh, Pháp, Mỹ, Tưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: "Chúng tôi mong muốn hòa mẫn, vì chưa giành được hoàn toàn độc lập, nhưng rồi chúng tôi sẽ giành được độc lập hoàn toàn" (Dẫn theo Võ Nguyên Giáp trong *Những chặng đường lịch sử*, Nxb Văn học, 1977, tr. 9).

Trong điều kiện nước ta sau Cách mạng tháng Tám, việc ký Hiệp định sơ bộ là hoàn toàn đúng đắn và sáng suốt. Ta đã lợi dụng được mâu thuẫn trong nội bộ thực dân Pháp để buộc Chính phủ Pháp thừa nhận Việt Nam là một nước tự do, không còn là thuộc địa Pháp. Ta cũng lợi dụng được mâu thuẫn giữa Pháp và Tưởng để đuổi nhanh quân Tưởng ra khỏi nước ta và quét sạch bọn phản động tay sai của chúng, ta giành được thêm thời gian khôi phục và phát triển cơ sở cách mạng trong vùng bị địch chiếm ở miền Nam, xây dựng và phát triển lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang ở miền Bắc, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài mà Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh biết là không thể nào tránh khỏi "Những biện pháp cực kỳ sáng suốt đó đã được ghi vào lịch sử cách mạng nước ta như một mẫu mực tuyệt vời của sách lược Lê-ni-nít về lợi dụng những mâu thuẫn giữa hàng ngũ kẻ địch và về sự nhân nhượng có nguyên tắc". (Lê Duẩn - *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, 1970, tr. 1).

Ngay sau khi Hiệp định sơ bộ được ký kết, thực dân Pháp đã liên tiếp vi phạm trắng trợn các khoản về quân sự và chính trị, cả ở trong Nam và ngoài Bắc. Ngày 13-3-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi đồng bào, gửi các Chính phủ và nhân dân thế giới, tố cáo phía Pháp có những hành động trái với tinh thần hiệp định. Người nhắc nhở đồng bào bình tĩnh, sẵn sàng chờ lệnh. Người kêu gọi nhân dân và các Chính phủ trên thế giới, nhất là nhân dân Pháp, ủng hộ chủ trương đấu tranh đòi Chính phủ Pháp thi hành Hiệp định. Cùng ngày, Người gửi Thông điệp yêu cầu phía Pháp mở ngay đàm phán chính thức ở Paris.

Trước tình thế đấu tranh kiên quyết của nhân dân ta và Chính phủ ta, ngày 24-3-1946, Giăng-li-ơ trong cuộc gặp gỡ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Vịnh Hạ Long buộc phái thỏa thuận một phái đoàn Quốc hội Việt Nam sẽ sang Pháp và một phái đoàn của Chính phủ Pháp sẽ sang Việt Nam để các đại biểu của Chính phủ ta chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết cho việc ký kết hiệp ước chính thức ở Paris.

Nhưng thái độ của thực dân Pháp trước sau không hề thay đổi, tại Hội nghị trù bị Đà Lạt (19-4) Pháp đã bộc lộ dã tâm xâm lược nước ta, bám lấy lập trường thực dân ngoan cố. Trong thời gian hành hội nghị, để gây sức ép, chúng còn mở nhiều chiến dịch khủng bố đẫm máu đối với nhân dân ta ở miền Nam.

Ngày 31-5, với tư cách là thượng khách, chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường sang thăm nước Pháp theo lời mời của Chính phủ Pháp.

Đặt chân tới đất Pháp Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ lập trường đàm phán của Việt Nam: Việt

Nam đòi quyền độc lập, nhưng không tuyệt giao với Pháp mà ở trong Liên hiệp Pháp, về kinh văn hóa sẵn sàng cộng tác với Pháp, và như vậy là có lợi cho cả hai nước. Còn Nam Bộ là một bộ máu thịt của nước Việt Nam, không ai có quyền chia rẽ, không lực lượng nào có thể chia rẽ.

Những hành động vi phạm Hiệp định sơ bộ của Pháp ở Sài Gòn và Hà Nội đã gây phần n trong nhân dân. Sức mạnh của toàn dân đoàn kết và sự đồng tình của dư luận tiến bộ Pháp và thế đã buộc Chính phủ Pháp phải mở cuộc đàm phán chính thức vào ngày 6-7-1946 ở Phòng-ten. Nhưng chính phủ Bi-đôn (Georges Bidault) trong tay các giới tư bản tài chính phản động, tìm cách phá hoại Hiệp định sơ bộ ngày 6-3 và Hội nghị Phòng-ten-blô. Đòi lập với lập trường đàm trước sau như một của ta là độc lập thống nhất và hợp tác trên cơ sở bình đẳng, thực dân Pháp chủ trương thông qua cơ cấu Liên bang Đông Dương để giữ Việt Nam trong khuôn khổ phụ thuộc Pháp, và coi Nam Bộ là đất của chúng. Chúng thực hiện chính sách lấn dần về chính trị và quân Đông Dương làm cho cuộc đàm phán tan vỡ. Nhân dân Việt Nam thấy rõ nhất định phải tiến kháng chiến toàn quốc để đập tan ý chí xâm lược của các thế lực hiếu chiến Pháp thì mới giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho đất nước. Yêu cầu trước mắt là kéo dài thêm thời gian để xây dựng lực lượng chuẩn bị đầy đủ hơn nữa cho cuộc kháng chiến, vừa để nhân dân Pháp và dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới thấy rõ hơn nữa thiện chí hòa bình của ta, hiểu rõ hơn n tâm xâm lược của thực dân Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệt để lợi dụng tình hình ở Pháp, l đang diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giành quyền lực giữa các đảng phái chính trị để cùng Mu- bản Tạm ước Việt Pháp ngày 14-9 quy định một số điều quan hệ tạm thời về kinh tế và văn hóa hai nước, đình chỉ chiến sự ở miền Nam, và ấn định thời gian tiếp tục cuộc đàm phán vào 1-1947. Rõ ràng là Đảng và Chính phủ ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã nhận thức đ rằng "chính sách ngoại giao thắng hay bại phần lớn ở ta, ở sức đoàn kết phấn đấu của ta, chứ k phải ở "lòng tốt" hay "sự thành thật" của thực dân Pháp" (Tại sao cuộc đàm phán Việt Ph Phòng-ten-blô bị bỏ dở ? *Văn kiện Đảng 1945-1954, tập I*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng T ương, 1978 tr. 252). Nhưng Đảng và Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã biết sử đàm phán làm một vũ khí sắc bén đấu tranh với kẻ thù, phục vụ đắc lực cho mục tiêu trước m cách mạng. Và sự thực thì các cuộc đàm phán giữa ta và Pháp trong năm 1946 đã nâng cao nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trên trường quốc tế, vạch trần âm mưu xâm lược của thực Pháp, tranh thủ được sự đồng tình của nhân dân Pháp và nhân dân thế giới, tận dụng mọi khả v gian hòa hoãn để củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng về mọi mặt, về vật chất cũng như v thần, để ba tháng sau có thể bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện, nhất thắng lợi trong cả nước. Thắng lợi đó có nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể tới đường lối và thuật ngoại giao đúng đắn, tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh được toàn thể nhân dân ta đoá kiến quyết chấp hành.